

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1237 /SKHĐT-TH

Bình Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2021

V/v báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2021 và tiến độ công trình trọng điểm

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 2056/UBND-TH ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 và điều chỉnh Chương trình làm việc 6 tháng cuối năm 2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2021¹: Khối lượng thực hiện, khối lượng nghiệm thu đủ điều kiện giải ngân, giá trị giải ngân đến ngày **31/5/2021**. Ước khối lượng nghiệm thu đủ điều kiện giải ngân đến 30/6/2021 và 31/12/2021. Các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị để thực hiện và hoàn thành kế hoạch năm 2021.

2. Báo cáo tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, quan trọng đang thực hiện; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đối với từng công trình trọng điểm.

(Có mẫu biểu kèm theo)

Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư có báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 02/6/2021** (bằng văn bản chính thức và thư điện tử: tonghopskh@binhduong.gov.vn; kinhtenganh2015@gmail.com; vanxaskh@binhduong.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Tải biểu mẫu báo cáo tại: <http://sokhdt.binhduong.gov.vn/tai-lieu-huong-dan-bao-cau.aspx>)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- KTN; KG-VX; TTra (phối hợp);
- Lưu: VT, TH (D).



**KT: GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Hoàng Tuấn Anh

¹ Theo Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh.



DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số 1237/SKHĐT-TH ngày 20/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	UBND thành phố Thủ Dầu Một	
2	UBND thành phố Thuận An	
3	UBND thành phố Dĩ An	
4	UBND thị xã Tân Uyên	
5	UBND huyện Bắc Tân Uyên	
6	UBND thị xã Bến Cát	
7	UBND huyện Bàu Bàng	
8	UBND huyện Phú Giáo	
9	UBND huyện Dầu Tiếng	
10	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
11	Ban QLDA chuyên ngành nước thải tỉnh	
12	Ban Nông nghiệp PTNT	
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
14	Công an tỉnh	
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
16	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
17	Đài Phát thanh truyền hình	
18	Sở Thông tin Truyền thông	
19	Trung tâm đầu tư khai thác nước sạch nông thôn	
20	Trung tâm kiểm nghiệm	
21	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
22	Bệnh viện đa khoa tỉnh	
23	Liên đoàn lao động tỉnh	
24	Sở Nội vụ	
25	Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng	
26	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	
27	Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương	
28	Sở Tài nguyên và Môi trường	
29	Ban Quản lý rừng phòng hộ núi Cậu	
30	Sở Khoa học và Công nghệ	
31	Sở Tư pháp	
32	Sở Xây dựng	
33	Văn phòng UBND tỉnh	
34	Văn phòng Tỉnh ủy	



Phụ lục 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số 127/SKHĐT-TH ngày 20/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Danh mục	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Mã số dự án đầu tư	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt dự án			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2020	Đã giải ngân từ năm 2016 - 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công 2021	Tình hình thực hiện đến 31/5/2021			Ước khối lượng nghiệm thu đủ điều kiện giải ngân đến ngày 30/6/2021	Ước khối lượng nghiệm thu đủ điều kiện giải ngân đến ngày 31/1/2022	Nhu cầu điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công 2021	Ghi chú
									Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu đủ điều kiện giải ngân	Giá trị giải ngân				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)
	TỔNG SỐ																								
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG																								
B	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH TẬP TRUNG																								
I	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2020 CHUYỂN TIẾP SANG 2021 - 2025																								
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (GIAO THÔNG)																								
	Dự án...																								
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC)																								
	Dự án...																								
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (CÔNG NGHIỆP)																								
	Dự án...																								
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN)																								
	Dự án...																								
	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG																								
	Dự án...																								
	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH																								
	Dự án...																								
	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ ĐÀY NGHỀ																								
	Dự án...																								
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (CÔNG NGHỆ THÔNG TIN)																								
	Dự án...																								
	XÃ HỘI																								
	Dự án...																								
	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ																								
	Dự án...																								
	VĂN HÓA THÔNG TIN																								
	Dự án...																								
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (CÔNG NGHỆ THÔNG TIN)																								
	Dự án...																								
	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN																								
	Dự án...																								
	THỂ DỤC THỂ THAO																								
	Dự án...																								
	HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC																								





Phụ lục 2

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

(Kèm theo Công văn số 27/SKHDT-TH ngày 20/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 vòng 3	Tình hình thực hiện dự án từ ngày 01/01/2021 đến ngày			Ước khối lượng nghiệm thu đủ điều kiện giải ngân đến	Ước khối lượng nghiệm thu đủ điều kiện giải ngân đến	Tiến độ thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Giải pháp/kiến nghị và thời gian xử lý	Ghi chú
				Khối lượng	Nghiệm thu	Giải ngân						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	TỔNG SỐ		14.936.472	3.540.937								
	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG		1.882.640	200.820								
1	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II	Ban QLDA chuyên ngành nước thải tỉnh	137.850	150.000								Chuyển tiếp
2	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban QLDA chuyên ngành nước thải tỉnh	100.000	50.000								Văn kiện ĐH Đảng XI
3	Chống ngập, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực ven sông Sài Gòn tỉnh Bình Dương	Ban QLDA ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5.000	320								Văn kiện ĐH Đảng XI
4	Nạo vét, gia cố Suối Cái và các tuyến suối còn lại sau cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban QLDA ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.639.790	500								Văn kiện ĐH Đảng XI
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC)		768.435	277.590								
5	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban QLDA chuyên ngành nước thải tỉnh	54.850	4.000								Văn kiện ĐH Đảng XI
6	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đền	Ban QLDA NN-PTNT	4.678	1.000								Chuyển tiếp
7	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban QLDA NN-PTNT	656.317	200.000								Chuyển tiếp
8	Trục thoát nước Suối Giữa, thành phố Thủ Dầu Một	Ban QLDA DT&XD Bình Dương	125	125								Chuyển tiếp
9	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban QLDA DT&XD Bình Dương	52.465	52.465								Chuyển tiếp
10	Dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban QLDA chuyên ngành nước thải tỉnh		20.000								Văn kiện ĐH Đảng XI
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (GIAO THÔNG)		9.225.500	1.678.515								

11	Dự án đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	27.000	27.000								Chuyển tiếp
12	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	1.000	1.000								Chuyển tiếp
13	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	5.880	5.880								Chuyển tiếp
14	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	73.000	73.000								Chuyển tiếp
15	Đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km32+000	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	1.000	1.000								Chuyển tiếp
16	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Công Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	140.000	140.000								Chuyển tiếp
17	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	4.515	4.515								Chuyển tiếp
18	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	11.040	11.040								Chuyển tiếp
19	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng, huyện Bắc Tân Uyên	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	162.025	162.025								Chuyển tiếp
20	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	275.000	50.000								Chuyển tiếp

32	Giải phóng mặt bằng cho dự án cải tạo, mở rộng Quốc lộ 13 đoạn từ nút Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND Tp Thuận An	300.000	200.000							Chuyển tiếp
33	Giải phóng mặt bằng cho dự án cải tạo, mở rộng Quốc lộ 13 đoạn từ công chào Vĩnh Phú đến cầu Ông Bó	UBND Tp Thuận An	500	500							Chuyển tiếp
34	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban QLDA ĐT&XD tỉnh	800.000	70.000							Văn kiện ĐH Đảng XI
35	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An Sơn, thị xã Thuận An	UBND Tp Thuận An	310.000	12.500							Văn kiện ĐH Đảng XI
36	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	400.000	40.000							Chuyển tiếp
37	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	700.000	100.000							Chuyển tiếp
38	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	UBND Tp Dĩ An	9.900	1.000							Văn kiện ĐH Đảng XI
43	Đường Vành đai 4 đoạn từ ĐT748 đến đường ĐT744	UBND thị xã Bến Cát	10.000	3.000							Văn kiện ĐH Đảng XI
44	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND Tp Thủ Dầu Một	493.000	80.000							NQ 17
45	Đường trục chính Đông Tây	UBND Tp Thủ Dầu Một	505.879	1.000							NQ 17
46	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND Tp Thủ Dầu Một	302.983	30.200							NQ 17
47	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban QLDA ĐT&XD tỉnh	90.684	48.000							Chuyển tiếp

48	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban QLDA ĐT&XD tỉnh	431.015	159.000							Chuyển tiếp
49	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban QLDA ĐT&XD tỉnh	117.765	115.600							Chuyển tiếp
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI		565.500	220.000							
50	Đầu tư Trung tâm điều hành Thành phố thông minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1	Sở Thông tin Truyền thông	24.500	20.000							Văn kiện DH Đảng XI
51	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	200.000	100.000							Văn kiện DH Đảng XI
52	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Tân Uyên	341.000	100.000							Văn kiện DH Đảng XI
	Y TẾ		1.483.784	930.990							
	Khối tỉnh (Cụm BV 1500g)		1.326.680	870.990							
53	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)		36.030	36.000							Chuyển tiếp
54	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường		777.000	352.990							Chuyển tiếp
55	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gd 1)		88.000	44.000							Chuyển tiếp
56	Bệnh viện đa khoa 1500 giường		357.650	370.000							Chuyển tiếp
	NST			170.000							
	XSKT			200.000							
57	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)		68.000	68.000							Chuyển tiếp
	Khối huyện		157.104	60.000							
58	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng- Quy mô 100 giường bệnh		54.000	20.000							Chuyển tiếp

59	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên quy mô 100 giường; Giai đoạn I: 60 giường)	UBND huyện Bắc Tân Uyên	103.104	40.000								Chuyển tiếp
	VĂN HÓA		204.613	76.000								
60	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D		204.613	76.000								Chuyển tiếp
	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			1.300								
	Trường quay - nhà bá âm FM Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương	Đài PTTH BD		0								Chuyển tiếp
61	Đầu tư thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	Đài PTTH BD	1.376	1.300								Chuyển tiếp
	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO		806.000	155.722								
62	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo		150.000	27.200								Chuyển tiếp
63	81 công trình trường học mầm non, phổ thông các cấp (không bao gồm danh mục xã hội hoá)			125.522								Chuyển tiếp
64	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban QLDA ĐT&XD tỉnh	656.000	3.000								Văn kiện ĐH Đảng XI

